

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3873** /UBND-KGVX
V/v đề xuất điều chỉnh nội
dung sửa đổi Quyết định
số 1719/QĐ-TTg ngày
14/10/2021 của Thủ tướng
Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 1316/UBND-VPCTMTQG ngày 28/7/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc đề xuất điều chỉnh nội dung sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và trên cơ sở kết quả rà soát và đề xuất của các cơ quan, đơn vị của tỉnh; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

1. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình;

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương.

- Cơ chế đặc thù thanh toán nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân không hình thành dự án đầu tư của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất vừa được ban hành tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP nên các địa phương mới bắt đầu triển khai nội dung hỗ trợ này. Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC không quy định việc cấp phát, thanh toán nội dung hỗ trợ vật dụng dẫn nước gây khó khăn cho các địa phương trong triển khai thực hiện.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và được liệu quy định việc nghiệm thu, giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm. Ngoài ra, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc mua sắm, đấu thầu trong thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và cộng đồng; kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về việc mua sắm vật tư, hàng hoá trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đấu thầu; hóa đơn, chứng từ thanh quyết toán;... đối với các án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và cộng đồng.

- Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, đối tượng 4; chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

- Ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; tuy nhiên, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số nên không thể triển khai thực hiện được.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Theo khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học (chưa phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg); đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; UBND huyện cũng không có cơ sở hợp đồng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; đồng thời việc dùng ngân sách huyện (ngân sách Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện) để chi cho cơ sở giáo dục ngoài địa bàn chưa phù hợp với Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, trong khi đó, số lượng có nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp. Ngoài ra, ngày 31/7/2023, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC xác định Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Do đó, kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung đối tượng này thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, để địa phương có cơ sở áp dụng thực hiện

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: hiện nay, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp để tổ chức thực hiện.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cơ chế “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBDT-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này. Vì vậy, cần có quy định cụ thể.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến; không quy định việc đón tiếp các đoàn đại biểu

người có uy tín trong đồng bào DTTS đến thăm và làm việc theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi để thực hiện các chính sách dân tộc.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung, đối tượng, địa bàn thực hiện Chương trình.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3. Đề xuất điều chỉnh nguồn vốn giữa các dự án, tiểu dự án phù hợp với điều kiện của địa phương.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với các bộ ngành Trung ương tham mưu Chính phủ, Quốc hội xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình chưa giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Công Thương, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin431}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỐI PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
QUY ĐỊNH TÀI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1719/QĐ-TTG NGÀY 17/10/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 3843/QĐ-BND-KGVX ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh)



TT		Quy định tại Quyết định số 1719		Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện		Ghi chú
I		PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH				Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi
1	Phạm vi					
2	Đối tượng					
Đối tượng của Chương trình:						
- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và MN; - Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; - Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn ĐBK;		Bổ sung: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Chương trình,				Trong các dự án thành phần của Chương trình có nhiều cơ quan, đơn vị thụ hưởng nhưng không có trong đối tượng chung của Chương trình như: các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh (tiêu dự án 1, dự án 5); cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp (tiêu dự án 3, dự án 5)
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.						
II CHI TIẾT TỪNG DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN						
I		Dự án 3				
1.1		Tiêu Dự án 1				
Đối tượng						
		+ Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghề đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III Kinh nghề đang sinh sống ổn định tại các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng, cây làm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất, nhận khoán bảo vệ rừng				Để các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghề đang sinh sống ổn định ngoài các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thụ hưởng chính sách
Nội dung						
		Đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình được hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây làm sản ngoài gỗ				Tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPNT ngày 16/11/2018, quy định: "6. Trồng mới rừng là biện pháp lâm sinh tạo rừng lần đầu trên diện tích đất chưa có rừng; "7. Trồng lại rừng là biện pháp lâm sinh tạo rừng trên diện tích đất rừng sau khai thác trắng, rừng bị mất do thiên tai hoặc do các nguyên nhân khác". Do vậy, khái niệm "Hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ" theo các quy định nêu trên là hỗ trợ lần đầu trồng rừng trên đất chưa có rừng. Tuy nhiên, qua rà soát diện tích đất quy hoạch trồng rừng sản xuất tại các địa phương trong phạm vi thực hiện hầu hết là diện tích đất rừng trồng sau khai thác, không có đất trồng mới khai hoang để hỗ trợ trồng rừng sản xuất cho chu kỳ đầu tiên. Vì vậy, triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất áp dụng cho chu kỳ đầu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và một số địa phương trên cả nước nói chung là khó thực hiện
1.2		Tiêu Dự án 2				
a		Nội dung số 01				
Đối tượng						

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi			
	Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn	Các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số và các đối tượng khác. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn		Đề phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ	
	Nội dung				
	Đối với nội dung hỗ trợ các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị quy định " Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật "	Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật, máy móc, thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất		Để các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị được hỗ trợ máy móc, thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất,	
b	Nội dung số 2				
	Nội dung				
	Hỗ trợ kinh phí cải tạo cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, cơ sở bảo quản được liệu quý và mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án. Ưu tiên hỗ trợ các khu, vùng nuôi trồng được liệu ứng dụng công nghệ cao	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng , cải tạo cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, cơ sở bảo quản được liệu quý và mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án. Ưu tiên hỗ trợ các khu, vùng nuôi trồng được liệu ứng dụng công nghệ cao.		Để các đơn vị thực hiện được sử dụng kinh phí đầu tư các hạng mục công trình chưa được đầu tư đáp ứng nhu cầu thực hiện dự án	
c	Nội dung số 03				
	Nội dung				
	Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; hỗ trợ các kế hoạch mở rộng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, HTX đang hoạt động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		các doanh nghiệp, HTX đã hoạt động ở vùng đồng bào DTTS&MN còn gặp rất nhiều khó khăn, rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước để hoạt động, phát triển bền vững, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động của doanh nghiệp và thành viên HTX và người dân	
2	Dự án 5				
2.1	Tiểu Dự án 1				
	Mục tiêu				
	"Cung cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú,... Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ"	Bổ sung "và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi".		Hiện nay, đối tượng xóa mù chữ, tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ rất ít nhưng hoạt động duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi lại cần có kinh phí để thực hiện	
	Đối tượng				

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
	Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại các nhà trường. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyên đối số trong giảng dạy và học tập cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú ở vùng đồng bằng biên giới, các trường chưa có cơ sở vật chất hoặc có nhưng còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp;	Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (bao gồm các trường nằm ngoài vùng đồng bằng biên giới, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại các nhà trường. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyên đối số trong giảng dạy và học tập cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú ở vùng đồng bằng biên giới, các trường chưa có cơ sở vật chất hoặc có nhưng còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp;	Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi có 01 trường THPT dân tộc nội trú đóng tại thành phố Quảng Ngãi (không thuộc vùng đồng bằng DTTS và MN) nên không được đầu tư từ Chương trình	
3	Dự án 8			
	Đối tượng			
	Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lầy chông nước ngoài trở về, người khuyết tật.	Cần bổ sung thêm đối tượng trẻ em là nam giới	Trên khai Dự án 8 có cả nam giới tham gia các hoạt động tập huấn, tổ truyền thông cộng đồng, địa chỉ tìm cây...	
	Nội dung			
	Hội thi/lien hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em	"Hội thi/lien hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em/phụ nữ và trẻ em khuyết tật".	Đối tượng thực hiện dự án có cả người khuyết tật	
4	Dự án 9			
4.1	Tiêu dự án 1			
	Nội dung			
	Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt. Trường hợp xác định vật nuôi hoặc cây trồng khác phù hợp với địa phương, thực hiện đầu tư và tình quy đổi giá trị từ bỏ hoặc gả, nhưng tổng kinh phí hỗ trợ/hộ không thay đổi so với hạn mức được giao	Đề nghị bổ nội dung này và lồng ghép vào Nội dung số 01, tiêu dự án 2, dự án 3	Tại phạm vi thực hiện của Tiêu dự án này quy định "Các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bằng biên giới dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được thụ hưởng chính sách của Tiêu dự án này thì không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình" như vậy sẽ khó thực hiện; đồng thời hiện nay quy định Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn chưa được hướng dẫn cụ thể về hình thức, định mức, lãi suất, thời gian thu hồi vốn vay như thế nào; Ủy ban Dân tộc đã có văn bản đề nghị tạm dừng thực hiện nội dung này.	
	Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, bảo	Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù	Đối với hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc còn nhiều khó khăn đề nghị lồng ghép thực hiện trong dự án 6; đối với thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào còn nhiều khó khăn đề nghị lồng ghép thực hiện trong tiêu dự án 2, dự án 10	
4.2	Tiêu dự án 2			
	Nội dung			

TT		Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
		Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
		Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, tham quan, học hỏi kinh nghiệm nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đề phù hợp với quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 60 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	
5		Dự án 10			
5.1		Tiêu dự án 1			
		Nội dung số 01			
		Nội dung			
		Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao	Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, đón tiếp , gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
5.2		Tiêu Dự án 2			
		Đối tượng:			
		+ Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương; Văn phòng điều phối Chương trình ở cấp trung ương và các cơ quan thường trực Chương trình ở địa phương;	Bổ sung đối tượng: Các doanh nghiệp, HTX đóng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và MM có nhu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh	Các doanh nghiệp, HTX đã hoạt động ở vùng đồng bào DTTS&MN còn gặp rất nhiều khó khăn, rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước nhất là lĩnh vực chuyển đổi số (ứng dụng các phần mềm như kế toán, phần mềm theo dõi sản xuất; ứng dụng chuyển đổi số để thay đổi quy trình, công nghệ sản xuất..., để nâng cao năng suất lao động.	
		+ Các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;			
		Nội dung:			
		+ Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;			
		+ Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;	Bổ sung nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một phần kinh phí mua sắm công nghệ, phần mềm và thiết bị ứng dụng chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, HTX đóng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN		
		+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;			
		+ Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.			
		Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Địa điểm để thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin do địa phương tự lựa chọn (không nhất thiết tại UBND cấp xã) để tạo điều kiện phục vụ, đáp ứng nhu cầu cho đa số người dân sử dụng	

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Dề xuất sửa đổi	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
III	CÁC NỘI DUNG KHÁC Hiện nay, trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi có 02 thôn là thôn 1 và thôn 2 xã Nghĩa Thắng với 406 hộ và 1.472 nhân khẩu là người đồng bào dân tộc thiểu số (100% là người đồng bào dân tộc H're, điều kiện kinh tế còn rất nhiều khó khăn) được sáp nhập từ xã Nghĩa Thọ vào xã Nghĩa núi. Tháng từ năm 2020, là đối tượng của Quyết định 1719/QĐ-TTG “Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi – Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số” nhưng không thuộc phạm vi “Tên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg	+ Về phạm vi: Điều chỉnh, mở rộng phạm vi thành: “Thôn 02 thôn là thôn 1 và thôn 2 xã Nghĩa Thắng với 406 hộ và 1.472 nhân khẩu là người đồng bào dân tộc thiểu số” (hoặc Bổ sung thôn 1 và thôn 2 của xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa vào danh sách thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. + Về đối tượng thụ hưởng là “Hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Đề nghị điều chỉnh đối tượng thụ hưởng trong các Dự án, Tiểu Dự án thành “Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số”		